

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2020

V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T ; địa chỉ: Thôn 7, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn D ; địa chỉ: Thôn 7, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 18 tháng 11 năm 2015. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Chị T và anh D đã sống ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Bùi Văn D .

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn D có hai con chung là Bùi Thị Phương T , sinh ngày 19 tháng 01 năm 2017 và Bùi Thị Thanh H , sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019. Hiện nay con đang ở cùng với chị T . Khi ly hôn chị T đề nghị trực tiếp nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Bùi Văn D trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh D đồng ý với trình bày của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Anh D không đồng ý ly hôn với chị T . Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn anh D đồng ý để chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T , không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn D . Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Phương T và Bùi Thị Thanh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của chị T tại Tòa án phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn mà chị T đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị T và anh D có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh D có hai con chung, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi cả hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Văn D cư trú xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Anh D có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 18 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn D.

[3]. Về con chung: Chị T và anh D có hai con chung là Bùi Thị Phương T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2017 và Bùi Thị Thanh H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019. Hiện nay con đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án tiếp tục giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D đồng ý để chị T nuôi cả hai con, việc nuôi con của chị T đã ổn định. Vì vậy giao cho chị T trực tiếp nuôi hai con chung là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh D trình bày để hai bên tự giao nhận cho nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị T và anh D đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn D .

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Phương T , sinh ngày 19 tháng 01 năm 2017 và Bùi Thị Thanh H , sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019 cho đến khi mỗi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002076 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã K , T , Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 18/11/2015);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

